

BÀI 6

LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ LUẬT HÌNH SỰ

Giảng viên: Ths. Đào Ngọc Báu

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Giới thiệu một số chế định cơ bản của ngành luật Luật Hành chính và Luật Hình sự, bao gồm:
 - Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính;
 - Tội phạm và hình phạt.
- Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản nhất về vi phạm hành chính, vi phạm hình sự cũng như các hình thức trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự.



CẤU TRÚC NỘI DUNG



6.1. Luật hành chính

6.2. Luật hình sự

6.1. LUẬT HÀNH CHÍNH

6.1.1. Khái niệm
luật hành chính

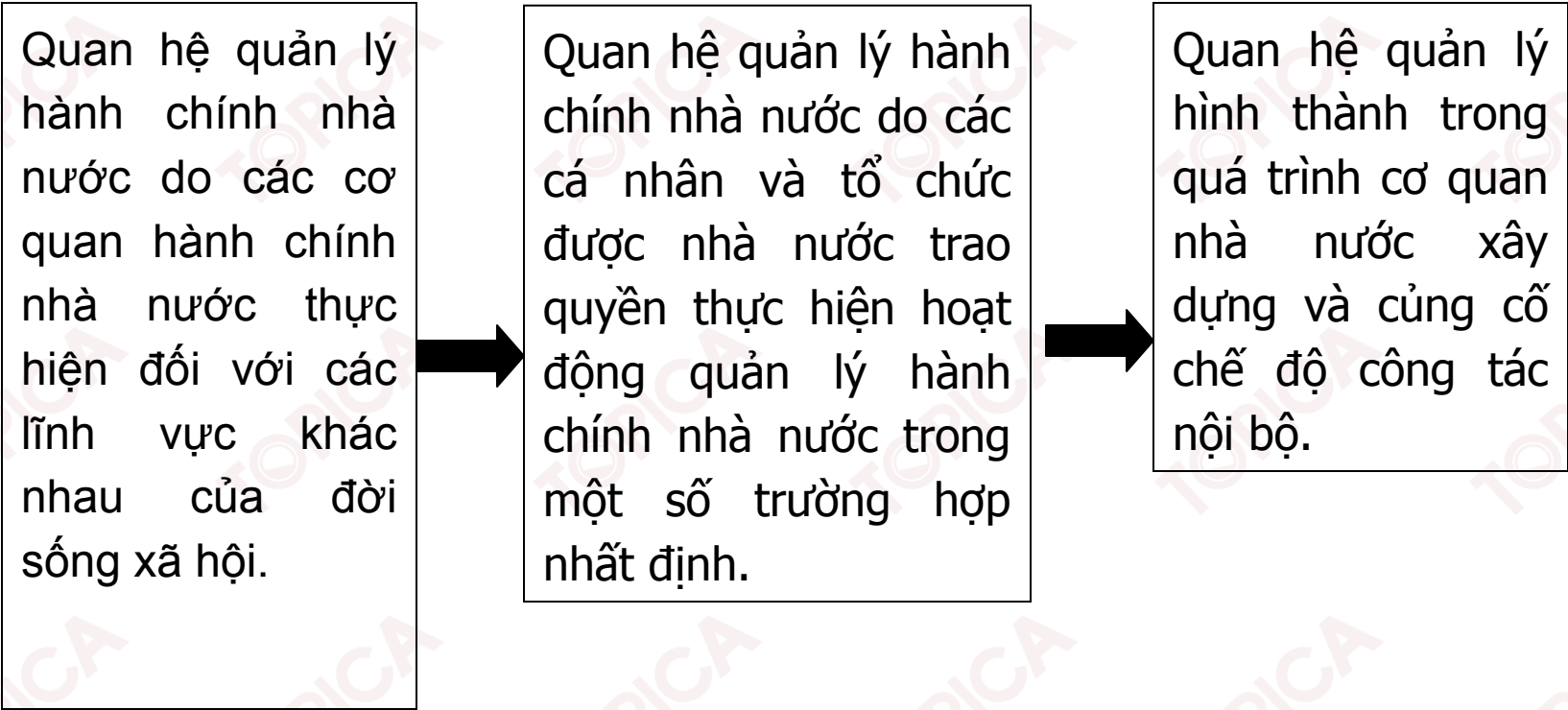
6.1.2. Vi phạm hành
chính và trách nhiệm
hành chính

6.1.1. KHÁI NIỆM LUẬT HÀNH CHÍNH

- Đối tượng điều chỉnh Luật Hành chính.
- Khái niệm Luật hành chính.
- Phương pháp điều chỉnh Luật hành chính.

6.1.1. KHÁI NIỆM LUẬT HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

Đối tượng điều chỉnh của Luật hành chính



6.1.1. KHÁI NIỆM LUẬT HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

Định nghĩa luật hành chính

Luật Hành chính là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình hoạt động quản lý hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước, các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình cơ quan nhà nước xây dựng và ổn định chế độ công tác nội bộ của mình, các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân thực hiện hoạt động quản lý hành chính đối với các vấn đề cụ thể do pháp luật quy định.

6.1.1. KHÁI NIỆM LUẬT HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

Phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính

Luật Hành chính sử dụng phương pháp mệnh lệnh quyền uy để điều chỉnh các quan hệ pháp luật hành chính, theo đó:

- Bên nhân danh nhà nước được quyền đơn phương ra quyết định hành chính và một bên phải phục tùng quyết định ấy.
- Bên nhân danh nhà nước có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhằm buộc đối tượng quản lý phải thực hiện mệnh lệnh của mình.



6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH

- a. Vi phạm hành chính
- b. Trách nhiệm hành chính

6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH

a. Vi phạm hành chính

Định nghĩa vi phạm hành chính

Cấu thành vi phạm hành chính

6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

a. Vi phạm hành chính

Định nghĩa vi phạm hành chính: Vi phạm hành chính là hành vi do cá nhân hoặc tổ chức thực hiện với lỗi cố ý hoặc vô ý, vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật bị xử phạt hành chính.



6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

a. Vi phạm hành chính

Cấu thành vi phạm hành chính

Mặt khách quan của vi phạm hành chính

Mặt chủ quan của vi phạm hành chính

Chủ thể của vi phạm hành chính

Khách thể của vi phạm hành chính

6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

a. Vi phạm hành chính

Cấu thành vi phạm hành chính

- **Mặt khách quan của vi phạm hành chính**

- Hành vi trái pháp luật (bắt buộc phải xác định). Ngoài ra, trong một số trường hợp còn phải xác định:
 - Thiệt hại thực tế;
 - Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại thực tế.
- **Chú ý:** Phân biệt hành vi trái pháp luật hành chính và hành vi trái pháp luật hình sự dựa vào:
 - Mức độ tái phạm hoặc số lần vi phạm;
 - Mức độ thiệt hại thực tế;
 - Công cụ, phương tiện, thủ đoạn sử dụng để thực hiện hành vi.

6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

a. Vi phạm hành chính

Cấu thành vi phạm hành chính

- **Mặt chủ quan của vi phạm hành chính**
 - Yếu tố bắt buộc phải xác định lỗi, bao gồm: Lỗi cố ý và lỗi vô ý:
 - Lỗi cố ý: Chủ thể nhận thức được hành vi sẽ gây hậu quả cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi đó.
 - Lỗi vô ý: Chủ thể không thấy trước được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi mặc dù phải biết hoặc có thể biết trước điều này.
 - Các yếu tố khác: Mục đích, động cơ thực hiện hành vi.

6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

a. Vi phạm hành chính

Cấu thành vi phạm hành chính

- ***Chủ thể vi phạm hành chính***

- Chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hành chính là những tổ chức, cá nhân có năng lực chịu trách nhiệm hành chính theo quy định của pháp luật.
- Tuổi chịu trách nhiệm hành chính của cá nhân được xác định như sau:
 - Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hành chính trong trường hợp thực hiện hành vi vi phạm hành chính với lỗi cố ý.
 - Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hành chính về mọi hành vi vi phạm.

6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

a. Vi phạm hành chính

Cấu thành vi phạm hành chính

- ***Khách thể vi phạm hành chính***

- Là trật tự quản lý hành chính nhà nước được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật.
- Quan hệ pháp luật hành chính rất đa dạng và thường xuyên thay đổi do hoạt động quản lý hành chính nhà nước được thực hiện trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

b. Trách nhiệm hành chính

Định nghĩa

Đặc điểm

Truy cứu trách nhiệm hành chính



.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

b. Trách nhiệm hành chính

Định nghĩa trách nhiệm hành chính: Trách nhiệm hành chính là những hậu quả pháp lý bất lợi mà nhà nước buộc các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính phải gánh chịu.





.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

b. Trách nhiệm hành chính

Đặc điểm của vi phạm hành chính

- Trách nhiệm hành chính chỉ áp dụng đối với người có hành vi vi phạm pháp luật hành chính, tức là chỉ phát sinh sau khi có hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên thực tế.
- Trách nhiệm hành chính là trách nhiệm pháp lý của tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trước nhà nước.



6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

b. Trách nhiệm hành chính

Truy cứu trách nhiệm hành chính

Truy cứu trách nhiệm hành chính là việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đối với người có hành vi vi phạm, bao gồm:

- Xử phạt vi phạm hành chính.
 - Nguyên tắc xử phạt hành chính;
 - Chủ thể có thẩm quyền xử phạt hành chính;
 - Các hình thức xử phạt hành chính.
- Các biện pháp xử lý hành chính khác.

6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

Truy cứu trách nhiệm hành chính

Truy cứu trách nhiệm hành chính là việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đối với người có hành vi vi phạm, bao gồm:

- Xử phạt vi phạm hành chính.
- Các biện pháp xử lý hành chính khác.

	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	Đưa vào trường giáo dưỡng	Đưa vào cơ sở chữa bệnh	Đưa vào cơ sở giáo dục
Chủ thể có thẩm quyền áp dụng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Chủ thể bị áp dụng	Người trên 12 tuổi. Trên 55 tuổi (với nữ) và 60 tuổi (với nam) vi phạm thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự	Người chưa thành niên	Người từ 18 tuổi trở lên nghiện ma túy, từ 16 tuổi trở lên bán dâm	Người thành niên dưới 55 tuổi (với nữ) và dưới 60 tuổi (với nam)

6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

Nguyên tắc xử phạt hành chính

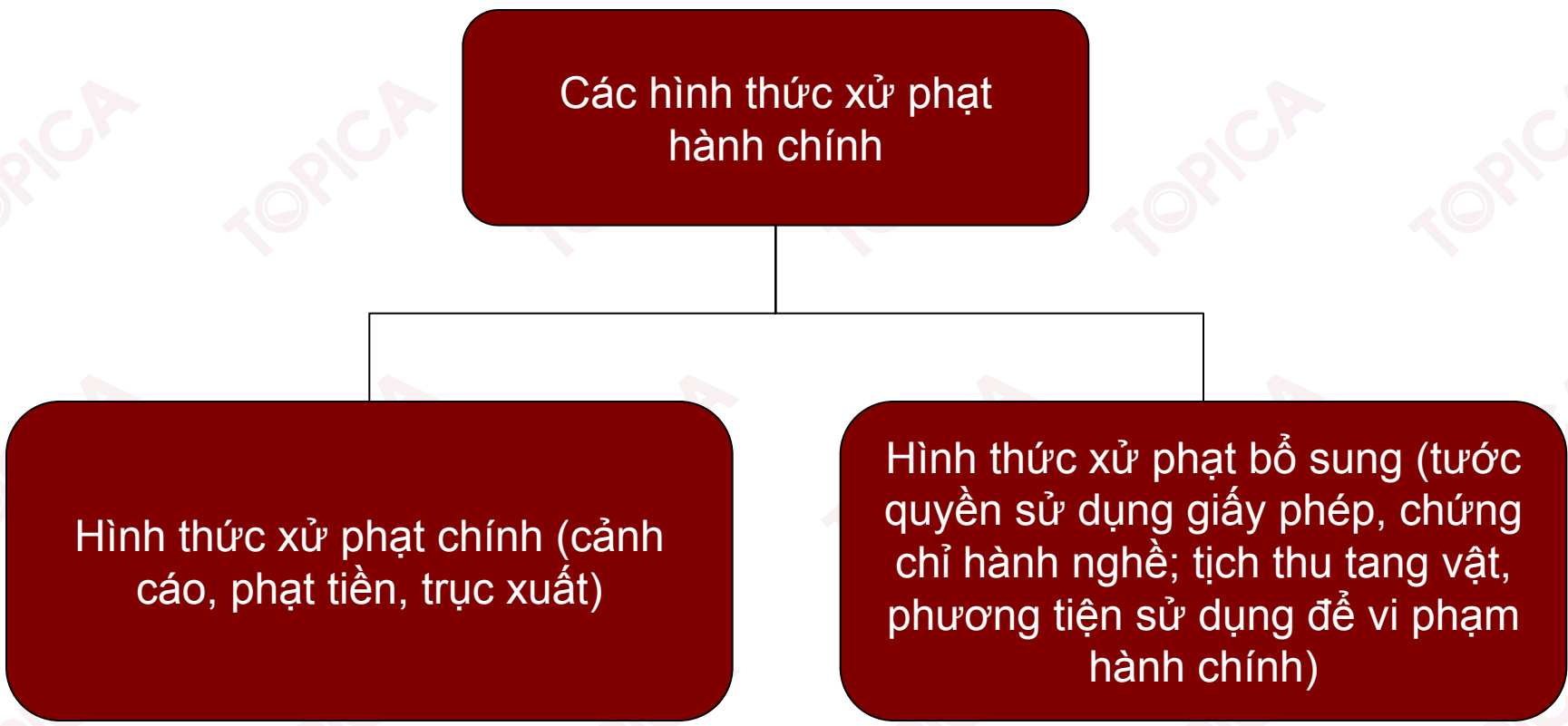
- Việc xử phạt vi phạm hành chính phải do người có thẩm quyền tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.
- Cá nhân, tổ chức chỉ bị xử phạt khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định.
- Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay.
- Mọi hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.
- Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để quyết định hình thức, biện pháp xử lý thích hợp.
- Không xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc các bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi.

6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

Chủ thể có thẩm quyền xử phạt hành chính

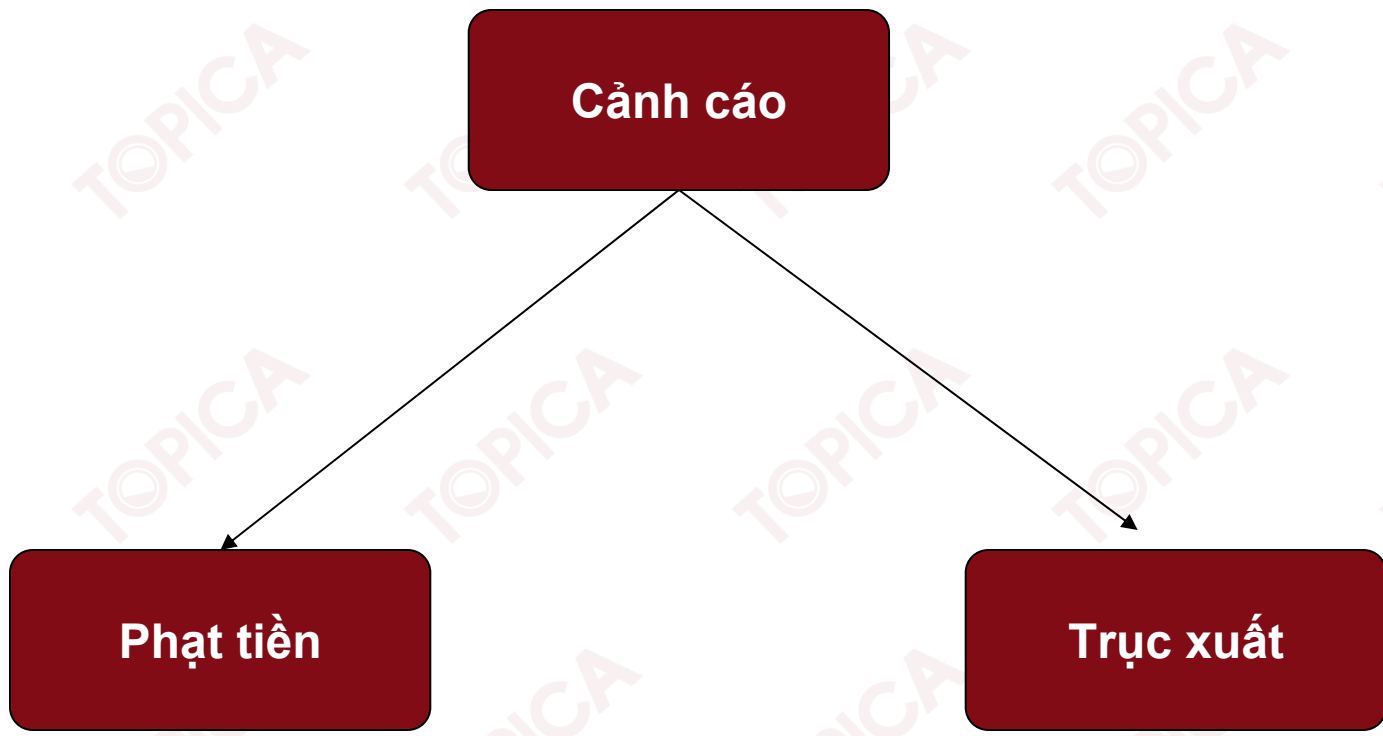
- Ủy ban nhân dân các cấp;
- Cơ quan công an nhân dân;
- Bộ đội biên phòng;
- Cơ quan cảnh sát biển;
- Cơ quan hải quan;
- Cơ quan kiểm lâm;
- Cơ quan thuế;
- Cơ quan quản lý thị trường;
- Cơ quan thanh tra chuyên ngành;
- Giám đốc cảng vụ hàng hải, cảng vụ thủy nội địa, cảng vụ hàng không;
- Tòa án nhân dân và Cơ quan thi hành án dân sự.

6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)



6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

Hình thức xử phạt chính



6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

Cảnh cáo là hình thức xử phạt chính áp dụng trong các trường hợp:

- Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có hành vi vi phạm hành chính.
- Đối với người từ đủ 16 tuổi trở lên hoặc tổ chức có hành vi vi phạm với điều kiện đó là hành vi vi phạm lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ và theo quy định của pháp luật có thể áp dụng hình thức cảnh cáo.



6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

Hình thức xử phạt chính

- Phạt tiền là hình thức xử phạt chính nhưng không áp dụng đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có hành vi vi phạm hành chính.
- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị áp dụng hình thức xử phạt này nhưng mức phạt không quá 2/3 mức phạt áp dụng đối với người thành niên. Nếu những người này không có tiền thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải nộp phạt thay.



6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

- Trục xuất vừa là hình thức xử phạt chính vừa là hình thức xử phạt bổ sung. Nếu là hình thức xử phạt chính thì khi xử phạt trục xuất có thể đồng thời áp dụng các biện pháp xử phạt bổ sung.
- Chủ thể bị xử phạt trục xuất thì buộc phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

- Trước quyền sử dụng giấy phép được áp dụng khi có các điều kiện sau:
 - Có quy định của pháp luật về việc áp dụng hình thức này;
 - Có hành vi vi phạm trực tiếp quy tắc sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.
- Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính như: Tịch thu tài sản hàng hoá, tiền bạc và xung quỹ nhà nước.



6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

Các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra

- Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép.
- Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra.
- Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện.
- Buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và văn hóa phẩm độc hại.

6.1.2. VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH (tiếp theo)

Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính

- Tạm giữ người;
- Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm;
- Khám người;
- Khám phương tiện vận tải, đồ vật;
- Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm;
- Bảo lãnh hành chính;
- Quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất;
- Truy tìm đối tượng phải chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh trong trường hợp bỏ trốn.

6.2. LUẬT HÌNH SỰ

6.2.1. Khái niệm luật hình sự

6.2.2. Tội phạm

6.2.3. Hình phạt

6.2.1. KHÁI NIỆM LUẬT HÌNH SỰ

a. Đối tượng điều chỉnh

b. Phương pháp điều chỉnh

6.2.1. KHÁI NIỆM LUẬT HÌNH SỰ (tiếp theo)

a. Đối tượng điều chỉnh

- Luật Hình sự điều chỉnh quan hệ xã hội phát sinh giữa nhà nước và người phạm tội khi người này thực hiện một tội phạm.
- **Định nghĩa Luật Hình sự:**

Luật Hình sự là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm hệ thống những quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành, xác định những hành vi nguy hiểm cho xã hội nào là tội phạm và quy định hình phạt đối với những tội phạm ấy.

6.2.1. KHÁI NIỆM LUẬT HÌNH SỰ (tiếp theo)

b. Phương pháp điều chỉnh

Luật Hình sự sử dụng phương pháp quyền uy để điều chỉnh các quan hệ pháp luật hình sự, thể hiện:

- Nhà nước sử dụng quyền lực của mình để áp dụng các biện pháp trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.
- Người phạm tội phải phục tùng các quyết định của nhà nước mà không thể thỏa thuận hoặc mặc cả như các chủ thể trong quan hệ pháp luật dân sự.



6.2.2. TỘI PHẠM

a. Khái niệm tội phạm

b. Cấu thành tội phạm

c. Những tình tiết loại trừ tính nguy hiểm cho
xã hội của hành vi

6.3.2. TỘI PHẠM (tiếp theo)

a. Khái niệm tội phạm

- **Khái niệm tội phạm:**

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

- **Đặc điểm của tội phạm:**

- Là hành vi nguy hiểm cho xã hội;
- Là hành vi có lỗi;
- Là hành vi được quy định trong Bộ luật Hình sự.

6.2.2. TỘI PHẠM (tiếp theo)

b. Cấu thành tội phạm

Mặt khách
Quan của tội
Phạm

Mặt chủ quan
của tội phạm

Khách thể
của tội phạm

Chủ thể
của tội phạm

6.2.2. TỘI PHẠM (tiếp theo)

b. Cấu thành tội phạm (tiếp theo)

- **Mặt khách quan của tội phạm** là những biểu hiện ra bên ngoài của tội phạm, bao gồm:
 - Hành vi nguy hiểm cho xã hội có thể là hành động hoặc không hành động (bắt buộc phải xác định).
 - Hậu quả và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi nguy hiểm với hậu quả đã xảy ra (xác định tùy từng trường hợp cụ thể).



6.3.2. TỘI PHẠM (tiếp theo)

b. Cấu thành tội phạm (tiếp theo)

- **Mặt chủ quan của tội phạm** bao gồm các yếu tố lỗi, động cơ, mục đích phạm tội:
 - Lỗi là yếu tố bắt buộc phải xác định, bao gồm lỗi cố ý và lỗi vô ý.
 - Động cơ, mục đích phạm tội không bắt buộc xác định đối với mọi tội phạm. Có trường hợp được sử dụng như tình tiết tăng nặng hoặc yếu tố định khung hình phạt.



6.2.2. TỘI PHẠM (tiếp theo)

b. Cấu thành tội phạm

- **Chủ thể của tội phạm** chỉ là cá nhân với các điều kiện về độ tuổi và khả năng nhận thức như sau:
 - Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng:
 - Tội phạm rất nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại rất lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến mười lăm năm tù.
 - Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là trên mười lăm năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.
 - Khả năng nhận thức: Không bị tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi.

6.2.2. TỘI PHẠM (tiếp theo)

b. Cấu thành tội phạm

- **Khách thể của tội phạm** là những quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng bị hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, bao gồm:
 - Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc;
 - Chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức;
 - Tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân;
 - Những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

6.2.2. TỘI PHẠM (tiếp theo)

c. Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi

- Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ lợi ích của nhà nước, của tổ chức, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác, mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên.
- Tình thế cấp thiết là tình thế của người vì muốn tránh một nguy cơ đang thực tế đe dọa lợi ích của nhà nước, của tổ chức, quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác mà không còn cách nào khác là phải gây một thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa. Hành vi gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết không phải là tội phạm.

6.2.3. HÌNH PHẠT

a. Khái niệm hình phạt

b. Các loại hình phạt

6.2.3. HÌNH PHẠT (tiếp theo)

a. Khái niệm hình phạt

- Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội. Hình phạt được quy định trong Bộ luật Hình sự và do Tòa án quyết định.
- Đặc điểm của hình phạt:
 - Thứ nhất, hình phạt là biện pháp cưỡng chế nhà nước mang tính nghiêm khắc nhất so với các loại trách nhiệm pháp lý khác. Đặc điểm này xuất phát từ lý do tội phạm là hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cao nhất trong số các vi phạm pháp luật.
 - Thứ hai, hình phạt là biện pháp cưỡng chế được quy định trong Bộ luật Hình sự. Đặc điểm này cho thấy trong quá trình xét xử hình sự Tòa án chỉ được áp dụng các loại hình phạt đã được quy định trong Bộ luật Hình sự mà không được thay đổi bổ sung thêm loại hình phạt hoặc khung hình phạt.
 - Thứ ba, chỉ Tòa án mới có thẩm quyền áp dụng hình phạt đối với người có hành vi phạm tội.



6.2.3. HÌNH PHẠT

b. Các loại hình phạt

Nhóm hình phạt chính

Nhóm hình phạt bổ sung

6.2.3. HÌNH PHẠT (tiếp theo)

b. Các loại hình phạt (tiếp theo)

Nhóm hình phạt chính

	Cảnh cáo	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Tù có thời hạn	Tù chung thân	Tử hình
Điều kiện áp dụng	Tội phạm ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ	Tội phạm ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trật tự công cộng, hành chính.	Tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng và người phạm tội có nơi làm việc ổn định hoặc nơi thường trú rõ ràng.	Áp dụng với mọi tội phạm	Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng	Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng
Mức khung hình phạt		Không thấp hơn 1 triệu đồng	Từ 6 tháng đến 3 năm	Từ 3 tháng đến 20 năm	Không thời hạn	

6.2.3. HÌNH PHẠT (tiếp theo)

b. Các loại hình phạt (tiếp theo)

- **Nhóm hình phạt bổ sung**

- Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
- Cấm cư trú;
- Quản chế;
- Tước một số quyền công dân;
- Tịch thu tài sản;
- Phạt tiền và trục xuất (khi không áp dụng là hình phạt chính).